

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024

Thực hiện Công văn số 1822-CV/TU ngày 18/10/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024; Công văn số 5286/UBND-KTTH ngày 20/10/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024, cụ thể như sau:

I. Kết quả nổi bật về kinh tế - xã hội, kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2023

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023

Ước thực hiện đến cuối năm 2023, số lượng trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia như sau: Mầm non có 119/207 trường tỷ lệ **57,49%**; Tiểu học có 131/151 trường tỷ lệ **86,75%**; Trung học cơ sở có 116/129 trường tỷ lệ **89,92%**; TH - THCS có 19/52 trường tỷ lệ **36,54%**; THPT có 27/39 trường tỷ lệ **69,23%**, chỉ tiêu UBND giao trong năm 2023 lần lượt là 55,29%, 84,31%, 89,23%, 34,62%, 66,67%. Ước thực hiện đến hết năm 2023, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia sẽ đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh; 107/QĐ-UBND ngày 10/02/2023; 602/QĐ-UBND ngày 14/7/2023; 1046/QĐ-UBND ngày 29/9/2023

Theo đó, Sở GDĐT đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh 08 nhiệm vụ chính năm 2023, cụ thể:

(1) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bảo đảm thời gian theo quy định (*Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi*).

(2) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức hoạt động có tính chất đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bảo đảm thời gian theo quy định (*Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi*).

(3) Danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 đưa vào giảng dạy trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024, thời gian hoàn thành trong tháng 5/2023. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành trước thời hạn quy định (*Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024*).

(4) Thẩm định tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 4, lớp 8, lớp 11. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình BGDDĐT bảo đảm thời gian theo quy định (*Bộ GDĐT phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 2590/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2023; Quyết định số 3367/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2023; Quyết định số 3368/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2023*).

(5) Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh bảo đảm thời gian theo quy định (*Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh*).

(6) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh, thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh khóa XIII.

(7) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi; Trên cơ sở đó, bãi bỏ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi. Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh, thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh khóa XIII.

(8) Họp Ban biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 9, lớp 12. Sở GDĐT đang chuẩn bị các nội dung trình UBND tỉnh bảo đảm theo thời gian quy định.

3. Công tác tham mưu UBND một số nhiệm vụ nổi bật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 585 đơn vị, cơ sở giáo dục, trong đó: mầm non có 207 trường; tiểu học có 151 trường; THCS có 129 trường;

TH& THCS có 52 trường; THPT có 39 trường; 01 Trường Liên cấp thành phố giáo dục quốc tế IEC-Quảng Ngãi; 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thị xã.

Tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với đại diện cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo; tại buổi đối thoại đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã hỗ trợ kinh phí xây dựng Trường Tiểu học An Vĩnh số II, huyện Lý Sơn; hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Trương Ngọc Khang, huyện Trà Bồng; tặng giày, giường ngủ bán trú cho học sinh các huyện miền núi; tặng quà, kinh phí xây dựng nhà ở cho học sinh nghèo, giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cựu giáo viên, giáo chức khó khăn. Tổng giá trị hỗ trợ là gần 7 tỷ đồng.

Trình UBND ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023¹; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi²; phê duyệt Quyết định bổ sung, kiện toàn Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông³; thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁴; phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024⁵; thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 16 - năm 2023⁶; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁷; Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”⁸; bổ sung nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục

¹ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh.

² Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

³ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

⁴ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Tờ trình số 183/TTr-SGDĐT ngày 10/3/2023 của Sở GDĐT thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024.

⁵ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024.

⁶ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh.

⁷ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh.

⁸ Báo cáo số 1092-BC/BCS ngày 07/4/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở GDĐT, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁹; đổi tên trường đối với trường THPT Vạn Tường và Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi¹⁰; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi¹¹.

II. Kết quả về hoạt động dạy và học năm 2023

1. Giáo dục mầm non

Toàn tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành. Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non phát triển Chương trình giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, vùng miền; 100% các trường mầm non tổ chức bán trú cho trẻ bằng nhiều hình thức; 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; 100% trẻ em mầm non ra lớp được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; không có trường hợp nào xảy ra tai nạn thương tích, cũng như ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chuyên đề trong giáo dục mầm non: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm 2023; lồng ghép giáo dục nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong GDMN; giáo dục an toàn giao thông qua “Chương trình tôi yêu Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, xây dựng tốt mối quan hệ gắn kết giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. 100% cơ sở giáo dục mầm non trong tỉnh phối hợp tốt với cha mẹ trẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

Tổ chức Hội thi bé khéo tay nhanh trí mầm non cấp tỉnh năm học 2022 - 2023, có 13 đơn vị tham dự (12 huyện, thị xã, thành phố và 01 Trường Liên cấp Thành phố giáo dục quốc tế - IEC Quảng Ngãi) với 267 trẻ đăng ký dự thi ở cả 3 độ tuổi (3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi), trong đó có: 42 trẻ tham gia thi vẽ, 47 trẻ tham gia thi nặn, 22 trẻ tham gia thi xé dán, 78 trẻ tham gia thi phần thi Bé nhanh trí (trả lời câu hỏi) và 156 trẻ tham gia phần thi đồng diễn Aerobic.

Kết quả, có 189 trẻ đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi, cụ thể: Cá nhân (Thể loại vẽ: 05 giải Nhất, 11 giải Nhì, 26 giải Ba; Thể loại Xé dán: 02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 14 giải Ba; Thể loại Nặn: 07 giải Nhất, 12 giải Nhì, 28 giải Ba; Bé Nhanh trí: 11 giải Nhất, 15 giải Nhì, 52 giải ba); Tập thể (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba, 03 giải Khuyến khích).

⁹ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc đổi tên Trường THPT Vạn Tường thành Trường THCS&THPT Vạn Tường; Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc đổi tên Trường Trung học phổ thông - Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi thành Trường phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh Quảng Ngãi.

¹¹ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/9/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giáo dục phổ thông

2.1. Giáo dục tiểu học

Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp tiểu học tỉnh Quảng Ngãi tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu với 12 nhóm bộ môn và tổ chức 24 lượt tại các huyện, thị xã, thành phố, có hơn 1.000 lượt chuyên viên, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia trực tiếp, đảm bảo theo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Tổ chức Hội thi giáo viên tiểu học dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2022 – 2023, có 147 giáo viên giỏi cấp huyện, thị xã, thành phố tham gia hội thi. Kết quả có 147/147 giáo viên được công nhận giáo viên tiểu học dạy giỏi cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.

100% trẻ em người DTTS đến trường được tăng cường tiếng Việt. Tỷ lệ trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được huy động ra lớp đạt tỷ lệ cao; tỉ lệ học sinh tiểu học ra lớp đạt trên 99% (*vượt chỉ tiêu*) và hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,5%. Trong đó, học sinh người DTTS hoàn thành tiểu học đạt trên 98% (*đạt chỉ tiêu Đề án*).

2.2. Giáo dục trung học

a) Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động hướng dẫn giáo viên xây dựng, biên soạn kế hoạch bài dạy, theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học phù hợp để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết những vấn đề nêu ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, triển khai giáo dục bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Từ đó, tạo cơ hội để học sinh tự tìm hiểu, khám phá kiến thức, tăng cường khả năng tự học của học sinh.

Thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ cho học sinh theo đúng quy định; vận dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với điều kiện học sinh, thực tế địa phương, đơn vị, đảm bảo đánh giá đúng thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

b) Công tác tổ chức các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi cấp tỉnh và tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia:

Tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023, có 62 giải (*08 giải Nhất; 13 giải Nhì; 18 giải Ba; 23 giải Khuyến khích*); cuộc thi “học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ V với 12 dự án đạt giải (*02 giải nhất, 02 giải nhì, 4 giải ba, 4 giải khuyến khích*); kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12, với 643 thí sinh đạt giải (*76 giải nhất, 127 giải nhì, 191 giải ba, 249 giải khuyến khích*); kỳ thi chọn học

sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, với 552 thí sinh đạt giải (23 giải nhất, 119 giải nhì, 173 giải ba, 237 giải khuyến khích); kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11, với 692 thí sinh đạt giải (31 giải nhất, 148 giải nhì, 226 giải ba, 287 giải khuyến khích).

Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023, đạt 18 giải (3 giải nhì, 7 giải ba, 8 giải khuyến khích); Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên internet - IOE năm học 2022-2023. Kết quả: Khối lớp 8 có 14 học sinh đạt giải (02 vàng, 02 bạc, 04 đồng, 06 khuyến khích); khối lớp 9 có 05 học sinh đạt giải (01 vàng, 01 bạc, 02 đồng, 01 khuyến khích); khối lớp 11 có 01 học sinh đạt giải bạc.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THCS năm học 2022-2023 với 403 giáo viên dự thi, có 372 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 92,31%.

Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 được đảm bảo, an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế. Tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 97,27%, riêng hệ THPT 99,28%.

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023-2024, thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, với 90 thí sinh tham gia dự thi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động nhằm phát triển văn hóa đọc nhân Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023; tổ chức hoạt động phục vụ sách lưu động ngoài thư viện năm 2023 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Sơn Hà, thị xã Đức Phổ. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi tổ chức Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2023.

3. Giáo dục thường xuyên

Các cơ sở giáo dục thường xuyên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo lộ trình và chương trình sách giáo khoa, thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học viên.

Tổng số Trung tâm Ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh: 76 trung tâm ngoại ngữ, tin học, trong đó 70 trung tâm đã được cấp phép hoạt động, 06 trung tâm chưa cấp phép hoạt động vì vừa mới cho phép thành lập và hiện đang làm những thủ tục còn lại. Các trung tâm thiết kế chương trình học theo hướng tiếp cận từng đối tượng học sinh cụ thể, đồng hành cùng người học ngay từ giai đoạn cơ bản nhất, để người học tự tin, trau dồi khả năng tiếng Anh và tiến bộ từng ngày. Phương pháp kiểm tra kết quả được thay đổi linh hoạt nhằm kết quả đầy đủ các kỹ năng của học viên.

Phối hợp các cơ quan, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo dõi, tình hình lưu học sinh Lào đang học tập tại tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, có hơn 241 sinh viên Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thực hiện chương trình GDPT 2018

Các cơ sở giáo dục đã chủ động, linh hoạt, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018. Các đơn vị nỗ lực thực hiện linh hoạt các hình thức, phương pháp dạy học, tăng cường các hoạt động giáo dục theo hướng tạo nhiều cơ hội cho học sinh trải nghiệm và vận dụng thực tiễn.

Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý sử dụng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 trong cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời phối hợp các nhà xuất bản tổ chức hội thảo trực tuyến giới thiệu sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 theo Danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt đến tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh¹²; phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024¹³.

Phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam bồi dưỡng trực tuyến cho 100% giáo viên trên địa bàn tỉnh sử dụng sách giáo khoa lớp 4, 8, 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Các hoạt động giáo dục trong trường học

Trên cơ sở Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi, Sở GDĐT triển khai một số hoạt động như: Tổ chức tổng dọn vệ sinh, tạo môi trường học tập, vui chơi thông thoáng, xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện để chào đón học sinh tựu trường, chuẩn bị cho năm học mới; phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2023 đảm bảo nội dung, trang trọng, theo hướng gọn nhẹ, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. Chỉ đạo đến các trường phát động, triển khai phong trào trồng, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát sân trường, nhân rộng mô hình “*Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường*” giai đoạn 2021-2025. Triển khai, thực hiện đảm bảo công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; văn hóa ứng xử, phòng

¹² Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024; Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

¹³ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023; 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11.

chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông,... trong học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.

Phối hợp tổ chức xét, trao tặng học bổng Vừ A Dính và học bổng CLB “*Vì Trường Sa - Hoàng Sa thân yêu*” năm học 2022-2023 và 2023-2024, với 190 suất, trị giá 190 triệu đồng; học bổng “Thắp sáng ước mơ - Quỹ học bổng Nguyễn Thế Kỷ” với 50 suất, trị giá 100 triệu đồng; học bổng cho học sinh vượt khó, học tốt do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng trao tặng 90 suất, trị giá 180 triệu đồng; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chi nhánh Quảng Ngãi (Viettel Quảng Ngãi) phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và Sở GDĐT trao học bổng “*Vì em hiếu học*” trao 3.690 suất, tương đương với 3,69 tỷ đồng cho các em học sinh tại Quảng Ngãi; Công ty CP Đào tạo Tâm Trí Lực, Thành phố Hồ Chí Minh cấp 03 bộ máy tính cho Trường THCS - THPT Phó Mục Gia và trao tặng 16.400 tài khoản cho giáo viên và học sinh Quảng Ngãi.

Phát động và ký cam kết hưởng ứng phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành giáo dục và đào tạo năm 2024; tổng kết Hội thi Giáo dục an toàn giao thông học sinh THCS năm 2023 (*09 học sinh đạt giải phần thi “Học sinh với công tác bảo đảm ATGT”, 26 đội thi đạt giải tại phần thi “Tác phẩm tuyên truyền, giáo dục ATGT” và phần thi “Chúng tôi là tuyên truyền viên an toàn giao thông”*). Ban An toàn giao thông tỉnh khen thưởng cho 06 tập thể có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền PBGDPL về trật tự ATGT tại Hội thi Giáo dục ATGT học sinh THCS năm 2023.

6. Về thực hiện chế độ, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp học

6.1. Về cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học

Thực hiện kế hoạch và giao dự toán kinh phí năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc; thực hiện quy trình mua sắm các trang thiết bị dạy và học từ nguồn kinh phí được giao để thực hiện các Đề án, dự án, Kế hoạch trong năm 2023; thực hiện mua sắm máy tính bảng thuộc chương trình Sóng và máy tính cho em từ nguồn kinh phí còn lại sau đấu thầu năm 2022; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường lớp học năm 2023; tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản năm 2023 gửi Ban quản lý dự án tỉnh để thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

6.2. Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kết quả thực hiện Nguồn vốn sự nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đó, đã phân bổ cho Sở GDĐT là 1.265 triệu đồng (*trong đó, ngân sách Trung ương là 1.100 triệu đồng, ngân sách tỉnh 165 triệu đồng, cụ thể: đối với*

Tiểu Dự án 1-Dự án 5 là 1.251 triệu đồng; Tiểu dự án 3- Dự án 10 là 14 triệu đồng). Sở GDĐT tập trung thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, cụ thể: Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông có học sinh bán trú; Tập huấn tuyên truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

b) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công:

- Về kế hoạch vốn:

Kế hoạch vốn đầu tư công được phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Năm 2023, Sở GDĐT được UBND tỉnh phân bổ vốn:

+ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh với kinh phí là 2.335 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương là 2.335 triệu đồng, ngân sách tỉnh 0 đồng¹⁴.

+ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh là 1.200 triệu đồng trong đó, ngân sách Trung ương là 1.200 triệu đồng, ngân sách tỉnh 0 đồng¹⁵.

- Tình hình phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án:

Sở GDĐT thực hiện phân bổ kinh phí 2.335 triệu đồng theo Quyết định số 189/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2023 của Sở GDĐT, trong đó:

+ Dự án: Trường THPT Tây Trà, Hạng mục: Cải tạo, đổ bê tông, lát gạch sân nền, tạo khuôn viên Nhà thi đấu đa năng: 400 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THCS - THPT Phạm Kiệt, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ: 288 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THPT Minh Long, Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà bán trú. Công trình vệ sinh, nước sạch khu nhà bán trú học sinh: 500 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THPT Ba Tơ, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo dãy phòng học 6 phòng 2 tầng thành nhà thư viện, phòng tổ bộ môn và các hạng mục phụ trợ: 1.147 triệu đồng.

Sở GDĐT thực hiện phân bổ kinh phí 1.200 triệu đồng theo Quyết định số 103/QĐ-SGDĐT ngày 05/6/2023 của Sở GDĐT, trong đó:

+ Dự án: Trường THPT Trà Bồng, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp sân chào cờ: 420 triệu đồng;

¹⁴ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Đợt 1)

¹⁵ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho các dự án đủ điều kiện giao vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030

+ Dự án: Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, Hạng mục: Cải tạo xây dựng 04 phòng học 02 tầng có nhà vệ sinh: 780 triệu đồng.

- *Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công:*

Theo kế hoạch vốn giao đầu năm 2023, tính đến 30/9/2023 đã giải ngân số tiền 1.833,66 triệu đồng trong đó vốn ngân sách trung ương là 1.833,66 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân đạt 51,9% kế hoạch vốn được giao năm 2023. Ước đến 31/12/2023 giải ngân đạt 95% kế hoạch vốn đề ra.

- *Đánh giá tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, các kết quả đạt được, so sánh với cùng kỳ năm trước:* Các dự án đầu tư công giao cho Sở GDĐT đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất tại 4 trường THPT. Đến nay, có 04 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, đã nộp hồ sơ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (trong đó, có 02 dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và đang tiếp tục thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu); các dự án cải tạo, sửa chữa đã góp phần tăng cường cơ sở vật chất, giải quyết một phần khó khăn cho các huyện miền núi có trường THPT có học sinh bán trú theo học.

6.3. Dự án khắc phục đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

Sở GDĐT được UBND tỉnh phân khai khoản kinh phí 5.000 triệu đồng cho để thực hiện Dự án khắc phục đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo từ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022¹⁶. Hiện nay, Sở GDĐT đang thực hiện quy trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đầu tư, Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các dự án khắc phục đảm bảo an toàn Phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức

Về điều động, bổ nhiệm: Thực hiện quy bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động đối với 21 cán bộ quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; chuyển đổi vị trí công tác cho 02 công chức và 01 viên chức quản lý. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2023 đối với 12 trường hợp tinh giản biên chế. Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi cho 23 viên chức trực thuộc Sở theo quy định.

Thu nhận 5 hồ sơ tuyển dụng giáo viên theo diện thu hút theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP. Kết quả đã sát hoạch và tuyển dụng được 03 viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở. Quyết định chuyển công tác đối với

¹⁶ Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 18/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Phê duyệt Danh mục cơ sở, hạ tầng cần thực hiện các giải pháp khắc phục để đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; các cơ sở phải di dời;

Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc phương án phân bổ nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 và Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 về việc điều chỉnh Phụ lục kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 về việc chủ trương đầu tư dự án Đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các dự án khắc phục đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh;

giáo viên các đơn vị trực thuộc năm học 2023-2024 cho 70 giáo viên; thỏa thuận nâng bậc lương trước hạn năm 2023 cho 189 công chức, viên chức trực thuộc Sở; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2023 cho 2.065 cán bộ, viên chức; tham mưu quyết định nâng lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp TNVK năm 2023 cho 758 công chức, viên chức.

Về đào tạo, bồi dưỡng: Đào tạo thạc sĩ: 02, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên: 04, chuyên viên chính: 02, chuyên viên cao cấp: 02, lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 03, cấp sở: 01, trung cấp lý luận chính trị: 04; Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên: 77; Bồi dưỡng khác: 115. Kết quả đã có 03 công chức được nâng ngạch: 01 chuyên viên cao cấp, 02 chuyên viên chính.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 1714-KL/TU ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục những hạn chế trong đánh giá, xếp loại năm 2022 đối với tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở GDĐT tiến hành kiểm tra, thanh tra hoạt động dạy học theo kế hoạch: Tổ chức 03 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong công tác quản lý¹⁷; 11 cuộc thanh tra trong việc quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường¹⁸; thực hiện tiếp công dân định kỳ hàng tháng 01 tháng/ lần; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: đã tiếp nhận 33 đơn phản ánh, khiếu nại, trong đó có 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (*01 đơn công dân đã rút đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (đã đình chỉ giải quyết do công dân đã rút đơn)*).

Thực hiện kiểm tra công tác quản lý chuyên môn và triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: kiểm tra chuyên môn tại 02 huyện Mộ Đức, Sơn Tây và kiểm tra công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập huyện Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi; kiểm tra chuyên môn cấp tiểu học tại huyện Minh Long¹⁹; kiểm tra công tác chuyên môn tại 15 trường THCS, THPT và 02 Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh²⁰; kiểm tra chương trình Sóng và máy tính cho em tại 47 trường TH, THCS, THPT; kiểm tra công tác quản lý, thực hiện quy chế chuyên môn tại 03 trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố²¹.

9. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

¹⁷ Hiệu trưởng Trường THPT Trần Quang Diệu, thu hồi số tiền: 8.424.000 đồng (*quyết toán giá trị công trình vượt so với giá trị thực tế công trình*); Gói thầu sửa chữa, xây dựng do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư, thu hồi số tiền: 14.446.000 đồng (*khối lượng nghiệm thu chưa chính xác*); Trường THPT Ba Tơ.

¹⁸ Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Trung tâm ngoại ngữ - Tin học Đại Việt, Trường phòng GDĐT thị xã Đức Phổ; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 11, lớp 12 năm học 2022-2023; Kỳ thi tuyển sinh vào 10 năm học 2023-2024; Chuẩn bị cơ sở vật chất Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; Công tác coi thi tốt nghiệp THPT năm 2023; Công tác chấm thi và xét tốt nghiệp THPT năm 2023; Công tác chấm phúc khảo bài thi và xét công nhận tốt nghiệp sau phúc khảo THPT năm 2023.

¹⁹ Trường TH Long Sơn, TH Thanh An.

²⁰ Trường THPT: Ba Gia, Sơn Mỹ, Vạn Tường, Minh Long, Số 1 Đức Phổ, Số 2 Đức Phổ, Lương Thế Vinh, Tây Trà, Lý Sơn.

Trường THCS: An Vĩnh, An Hải - huyện Lý Sơn; TH và THCS Bình An, THCS Bình Dương - huyện Bình Sơn; TH và THCS Trà Phú, PTDTBT THCS Trà Thanh huyện Trà Bồng.

²¹ Trung tâm GDNN-GDTX (huyện Ba Tơ, thị xã Đức Phổ).

²¹ Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Cầu; Trung tâm AMA; Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế Ocean Edu Quảng Ngãi.

Hiện nay bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT là 68 thủ tục; đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật, niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh.

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến trong kỳ báo cáo là 14492 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,62% (từ ngày 01/01/2023 đến 10/10/2023). Không có phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến giải quyết TTHC; 100% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng.

Triển khai dịch vụ công thiết yếu Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng: Năm học 2022 - 2023, có 13566/13867 thí sinh nộp hồ sơ đăng ký bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 97,82% và 301 hồ sơ đăng ký trực tiếp.

10. Công tác chuyển đổi số trong dạy và học

Tổ chức Lễ phát động phong trào chuyển đổi số trong ngành GDĐT năm học 2023-2024 và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, triển khai công tác trọng tâm chuyển đổi số trong ngành giáo dục năm học 2023-2024 vào ngày 23/9/2023, nhằm thúc tạo bước chuyển biến trong công tác chuyển đổi số và công tác đổi mới sáng tạo trong dạy và học; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập; hình thành hạt nhân lan tỏa, tuyên truyền đến người dân nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong mọi mặt của đời sống xã hội góp phần nâng cao thứ hạng các chỉ số đánh giá về chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh.

Công tác thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn trong thời gian vừa qua của từng trường được thể hiện cụ thể như:

+ Số hóa hồ sơ các kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy (giáo án) để quản lý và sử dụng thống nhất với phần mềm quản lý học sinh đang sử dụng hoặc thực hiện trên nền tảng Microsoft Office 365 (theo tên miền quangngai.itrithuc.vn).

+ Thực hiện quản lý theo dõi và đánh giá học sinh bằng phần mềm SMAS và Quy định về quản lý, sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh của đơn vị.

+ Học bạ điện tử: Triển khai sử dụng học bạ điện tử (có sử dụng chữ ký số) đối với lớp 10 từ năm học 2022-2023 theo lộ trình triển khai hoạt động chuyển đổi số trong các trường phổ thông; khuyến khích các Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện số hóa hồ sơ chuyên môn và sử dụng học bạ điện tử để đồng bộ, thống nhất cơ sở dữ liệu ngành.

+ Đăng kí tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp (lớp 6, lớp 10) và phần mềm xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

III. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Mạng lưới trường Mẫu giáo, mầm non ở một số địa phương, nhất là khu vực miền núi còn phân tán, một số trường mầm non có diện tích hẹp, phòng học

chưa đảm bảo đúng quy cách và diện tích cho trẻ sử dụng, nhiều điểm lẻ, nhiều lớp ghép; một số nơi còn thiếu diện tích đất xây dựng điểm trường trung tâm (*vùng đặc biệt khó khăn*); còn thiếu công trình vệ sinh, nước sạch và bếp ăn ở các huyện miền núi, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn. Nhiều trường mầm non chưa có khối phòng hành chính quản trị (*cả các huyện đồng bằng và miền núi*) ảnh hưởng đến quá trình làm việc và quản lý của đơn vị.

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên còn thiếu so với quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, ảnh hưởng đến việc mở rộng quy mô trường lớp, huy động trẻ đến trường, công tác quản lý và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong trường mầm non.

Các môn học mới như Âm nhạc, Mỹ thuật cấp THPT không đủ giáo viên do các trường đào tạo không tuyển sinh được sinh viên đáp ứng nhu cầu và thời gian đào tạo kéo dài 4 năm không kịp thời để thực hiện CT GDPT 2018. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn, thầy cô được phân công giảng dạy các môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp,... còn khó khăn do chỉ được đào tạo đơn môn hoặc phải dạy kiêm nhiệm môn mới chưa được đào tạo.

Đối với công tác tham mưu thực hiện Chương trình GDPT 2018: Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn để giảng dạy phải được tỉnh công bố 5 tháng trước khi khai giảng năm học mới. Tuy nhiên, trong thời gian qua, Bộ GDĐT gửi Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt về các địa phương với nhiều quyết định vào thời gian khác nhau nên gây khó khăn cho địa phương trong việc chỉ đạo các cơ sở giáo dục đề xuất lựa chọn sách giáo khoa; Các Nhà xuất bản không công bố giá sách nên khó khăn cho địa phương trong việc đánh giá tiêu chí về giá thành trong việc tổ chức chọn sách giáo khoa.

Định mức phân bổ ngân sách nhà nước xây dựng tạm thời chưa đảm bảo cơ sở thực hiện, phải thường xuyên thực hiện điều chỉnh, cân đối nguồn ngân sách trong năm cho các đơn vị trực thuộc. Nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu thực tế tại các cơ sở giáo dục. Vì vậy, nhiều cơ sở giáo dục chưa đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng theo quy định.

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: hiện tại, hệ thống thông tin điện tử phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ GDĐT đang tạm ngừng dịch vụ để bảo dưỡng, nâng cấp. Vì vậy, các cấp cơ sở chưa thể cập nhật, xử lý số liệu đã thu thập tại các địa phương lên hệ thống theo quy định để làm cơ sở thực hiện quy trình đề nghị cấp trên kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Điều này ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh năm 2023 theo quy định tại Nghị

định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2024 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Chính phủ.

IV. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024

1. Mục tiêu

Xây dựng, nâng cao chất lượng của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo có trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm; đạt chuẩn về trình độ, đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đảm bảo tốt các điều kiện cho phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số để giáo dục và đào tạo trở thành nhân tố mang tính quyết định trong việc nâng cao dân trí của tỉnh nhà.

Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, lâu dài, cần sự tư duy sáng tạo, đổi mới, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính, góp phần triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của đơn vị.

Thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, dự án, đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, góp phần xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phần đầu trong năm 2024, số trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia năm 2024 như sau: Mầm non tăng 01 trường lũy kế *120 trường/207 trường*, tỷ lệ **57,97%**; Tiểu học tăng 01 trường lũy kế *132 trường/151 trường*, tỷ lệ **87,42%**; Trung học cơ sở giữ vững số trường đạt chuẩn *116 trường/129 trường*, tỷ lệ **89,92%**; Tiểu học - Trung học cơ sở giữ vững số trường đạt chuẩn *19 trường/52 trường*, tỷ lệ **36,54%**; Trung học phổ thông giữ vững số trường đạt chuẩn *27 trường/39 trường* THPT, tỷ lệ **69,23%**.

3. Nhiệm vụ giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với đổi mới giáo dục và đào tạo; tạo sự đồng thuận cao trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội Trung ương 8 khóa XI. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

b) Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022 nhằm phát huy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao năng lực, kiến thức ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức văn hóa ứng xử trong trường học đến từng cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, Đoàn viên Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên trong trường học.

c) Đổi mới công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

Rà soát, tinh giản các cuộc thi, hội thi không cần thiết theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát các kỳ thi, cuộc thi nhằm đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy chế. Kiên quyết xử lý và kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý kịp thời cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế thi; thực hiện đảm bảo việc kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục.

d) Thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đa dạng hóa nội dung, chương trình giáo dục trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh và gia đình học sinh về phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, gắn giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh trong việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Phát huy tính chủ động linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Qua đó, tạo niềm tin về mối quan hệ gắn kết, đồng hành: *“nhà trường - giáo viên - học sinh - cha mẹ học sinh - các cấp ủy Đảng, chính quyền”* đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở mỗi địa phương.

e) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo từng cấp học và trình độ đào tạo, có năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

g) Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động các nguồn lực xã hội; đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án về giáo dục đào tạo của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

giai đoạn 2023-2025; các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; ưu tiên nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, củng cố, duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; ưu tiên đầu tư, củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy công tác xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, thu hút nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hình thành hệ thống trường, trung tâm, lớp ngoài công lập ở các cấp học, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc theo Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh dân tộc thiểu số.

h) Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo, đảm bảo nội dung và nguyên tắc thỏa thuận hợp tác đối với các cơ sở giáo dục có uy tín, chất lượng cao; tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết. Khuyến khích, tạo thuận lợi thực hiện việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

i) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục đào tạo

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - UBND tỉnh;
 - Bộ GDĐT;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Khối Thi đua VH-XH;
 - Lãnh đạo Sở GDĐT;
 - Các phòng thuộc Sở;
 - Website Sở GDĐT;
 - Lưu: VT, VP.
- (báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái